

Số: 18 /2024/QĐST-HNGĐ

Mèo Vạc, ngày 10 tháng 12 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 28/2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: Sùng Thị M, sinh năm 1992, địa chỉ: thôn C, thị trấn M1, huyện M1, tỉnh H. CCCD số 00... Cục CSQLHC về TTXH cấp ngày ...

Bị đơn: Sùng Mí C1, sinh năm 1989, địa chỉ: thôn C, thị trấn M1, huyện M1, tỉnh H. CCCD số 00... Cục CSQLHC về TTXH cấp ngày ...

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 12 năm 2024,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 12 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Sùng Mí C1 và chị Sùng Thị M.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Quan hệ hôn nhân: Anh Sùng Mí C1 và chị Sùng Thị M thuận tình ly hôn.

- Con chung: Anh chị nhất trí thỏa thuận, theo nguyện vọng của con:

Chị Sùng Thị M là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục hai con chung là các cháu Sùng Mí P sinh ngày 09/3/2009, Sùng Thị M2 sinh ngày 16/01/2014 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, anh Sùng Mí C1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Sùng Thị M.

Anh Sùng Mí C1 được quyền đi lại thăm nom con chung, chị Sùng Thị M không được ngăn cản.

Việc nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con chung là không cố định.

- Tài sản chung: Anh chị không có, không đề nghị giải quyết.

- Công nợ chung: Anh chị không có, không đề nghị giải quyết.

- Án phí: áp dụng điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Án phí HNGĐ – ST: Chị Sùng Thị M tự nguyện nộp toàn bộ án phí HNGĐ-ST là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0003819 ngày 08/10/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang, hoàn trả cho chị Sùng Thị M 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
(UBND TT Mèo Vạc)
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thúy Yên